

Số: 2763 /NHNo-KDVTT

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2024

V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình hình sử dụng vốn trái phiếu

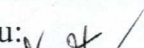
**Kính gửi: - Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
- Nhà đầu tư sở hữu trái phiếu**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về việc sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu như sau (theo Mẫu 3.3 Thông tư 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020):

### **1. Thông tin doanh nghiệp**

- Tên doanh nghiệp: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
- Tên viết tắt: Agribank
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 024.3772 2773 Fax: 024.3831 4069
- Website: [www.agribank.com.vn](http://www.agribank.com.vn)
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn/Tổ chức tín dụng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Huy động vốn; Cho vay, bảo lãnh; Thanh toán trong nước; Thanh toán quốc tế; Dịch vụ thẻ; Treasury.

### **2. Mục đích sử dụng vốn theo phương án phát hành**

Căn cứ theo các phương án phát hành trái phiếu đã được Hội đồng Thành viên Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phê duyệt, thông tin các đợt phát hành riêng lẻ trái phiếu Agribank hiện còn dư nợ tại thời điểm 31/12/2023 như sau: 



- Khối lượng phát hành theo từng mã:

STT	Mã trái phiếu (Mã đăng ký tại VSDC)	Khối lượng phát hành thực tế theo mệnh giá (tỷ đồng)	Nghị quyết phương án phát hành
1	AGRIBANK BOND-15	8.000	Nghị quyết 64/NQ-HĐTV ngày 31/03/2015; Nghị quyết 213/NQ-HĐTV ngày 29/10/2015; Văn bản số 197/HĐTV-KHNV ngày 31/03/2015.
2	AGRIBANK2027012	2.000	Nghị quyết 30A/NQ-HĐTV ngày 12/3/2020; Văn bản số 282A/HĐTV-KHNV ngày 12/5/2020; Nghị quyết 20/NQ-HĐTV ngày 03/2/2021; Văn bản số 82/HĐTV-KHNV ngày 24/02/2021.
3	AGRIBANK2027022	387	
4	AGRIBANK2027021	76,5	
5	AGRIBANK2027042	630	
6	AGRIBANK2027041	117	
7	VBACLH2128001 (VBA12101)	300	
8	VBACLH2128002 (VBA12102)	1.489	
9	VBACLH2131003 (VBA12127)	1.200	Nghị quyết số 45/NQ-HĐTV ngày 23/3/2021; Văn bản số 140A/HĐTV-KHNV ngày 30/03/2021.
10	VBACLH2128005 (VBA12103)	1.000	
11	VBACLH2128006 (VBA12104)	1.057,7	
12	VBACLH2128007 (VBA12105)	600	
13	VBACLH2229001 (VBA12206)	1.140	
14	VBACLH2232005 (VBA12207)	200	Nghị quyết số 57/NQ-HĐTV ngày 14/4/2022; Văn bản số 4388/NHNo-ALCO ngày 27/05/2022; Văn bản số 6722/NHNo-ALCO ngày 21/7/2022; Văn bản số 7601/NHNo-ALCO ngày 16/08/2022.
15	VBACLH2232009 (VBA12208)	600	
16	VBACLH2232013 (VBA12209)	435	
<b>Tổng cộng</b>		<b>19.232,2</b>	

- Mục đích sử dụng vốn: Tăng vốn cấp 2 để đáp ứng các tỷ lệ bảo đảm an toàn hoạt động của Agribank theo quy định của NHNN, tăng khả năng thanh khoản toàn hệ thống. Tăng trưởng thêm nguồn vốn dài hạn đáp ứng nhu cầu cho vay nền kinh tế nói chung theo kế hoạch kinh doanh được duyệt, đặc biệt là cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và nông dân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, các dự án đầu tư trung dài hạn đã được Agribank cam kết cho vay.

### 3. Tình hình sử dụng vốn và tiến độ giải ngân:

3.1. Đối với mục đích sử dụng vốn để đầu tư chương trình, dự án và cơ cấu lại nguồn vốn: Không phát sinh

### 3.2. Đối với mục đích sử dụng vốn để tăng quy mô vốn hoạt động:

	Mục đích sử dụng	Kế hoạch (tỷ đồng)	Đã sử dụng (tỷ đồng)
1	Tăng quy mô vốn cấp 2 (*)		
	+ Hoạt động cho vay	19.232,2	19.232,2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>19.232,2</b>	<b>19.232,2</b>

(\*) Mục đích sử dụng vốn đã được đề cập trong mục 2. Mục đích sử dụng vốn theo phương án phát hành.

3.3. Đối với mục đích sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu xanh tại thị trường trong nước: Không phát sinh

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐTV (đề b/c);
- TGD (đề b/c);
- KHDN;
- Lưu: VP, PC, BKS, KDVTT.

(15MĐ) *h*

TU. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC *pm*



*Lê Hồng Phúc*  
LÊ HỒNG PHÚC